

Thanh Hóa, Ngày 16 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học đánh giá chất lượng đào tạo trước khi tốt nghiệp năm 2022

1. Khái quát

1.1. Mục đích khảo sát

- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên (SV), hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo của Trường để có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, học liệu, thái độ phục vụ.
- Có số liệu báo cáo, công khai các điều kiện ĐBCLGD, có minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2. Nội dung khảo sát

- Phiếu khảo sát gồm có 53 câu hỏi, được sử dụng để thu thập ý kiến của sinh viên về đánh giá chất lượng đào tạo của CSGD trước khi tốt nghiệp tại Trường.
- Sự hài lòng của SV thể hiện ở 5 mức độ: ① Rất không Hài lòng, ② Không Hài lòng, ③ Bình thường, ④ Hài lòng, ⑤ Rất Hài lòng.

1.3. Đối tượng khảo sát:

- Sinh viên các lớp năm cuối thuộc 16 chuyên ngành đào tạo trước khi tốt nghiệp
- Số lượng sinh viên được khảo sát: 326 sinh viên
 - Tổng số sinh viên trả lời khảo sát: 326 sinh viên, tỷ lệ 100%.
 - Biểu đồ thống kê số lượng và tỷ lệ các sinh viên được khảo sát trên các các ngành có sinh viên trước tốt nghiệp.

STT	Chương trình đào tạo có SNTN được khảo sát	Số lượng người học trả lời khảo sát	Số lượng người học được khảo sát	Tỷ lệ %
1	Sư phạm Âm nhạc	50	50	15.34%
2	Sư phạm Mỹ thuật	44	44	13.50%
3	Giáo dục Mầm non	104	104	31.90%
4	Thanh nhạc	8	8	2.45%
5	Thiết kế Đồ họa	2	2	0.61%
6	Thiết kế Thời trang	0	0	0.00%
7	Luật	0	0	0.00%
8	Du lịch	3	3	0.92%
9	Quản trị Khách sạn	32	32	9.82%
10	Quản trị dịch vụ Du lịch & Lữ hành	29	29	8.90%

11	Công tác Xã hội	9	9	2.76%
12	Quản lý Nhà nước	6	6	1.84%
13	Quản lý Văn hóa	27	27	8.28%
14	Thông tin thư viện	1	1	0.31%
15	Ngôn ngữ Anh	7	7	2.15%
16	Quản lý Thể dục Thể thao	4	4	1.23%

1.4. Phương pháp thực hiện

* Hình thức khảo sát

Nhà trường chủ trì việc khảo sát thông qua Trung tâm tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm thực hiện việc khảo sát bằng 2 cách:

Gửi Phiếu khảo sát trực tiếp thông qua đường link đến địa chỉ email, tin nhắn, mạng xã hội cho người học.

Khảo sát trực tiếp qua phòng vấn bằng cách gọi điện thoại, thông tin phản hồi được cán bộ nhập vào phần mềm.

* Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá thông qua kết quả thu thập và xử lý số liệu trực tiếp trên mạng và trả lời phỏng vấn của người học trước trước khi tốt nghiệp để tổng hợp kết quả khảo sát.

Đánh giá dựa vào kết quả khảo sát để đánh giá về mức độ hài lòng của sinh viên trước tốt nghiệp của trường về chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học của nhà trường đối với sinh viên đã phù hợp và đáp ứng được yêu cầu và sự hài lòng của người học.

Sau khi kết thúc khảo sát Trung tâm tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm xử lý dữ liệu và gửi Phòng Quản lý đào tạo lập Báo cáo kết quả khảo sát. Toàn bộ phiếu khảo sát và dữ liệu gốc được lưu giữ tại Trung tâm tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm.

2. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về chương trình đào tạo trước tốt nghiệp

2.1. Đánh giá mức độ hài lòng về mục tiêu và chương trình đào tạo (CTĐT) của người học trước tốt nghiệp.

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ % mức độ đánh giá				
		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng
1	CTĐT có chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nhu cầu xã hội	0.00%	0.00%	14.72%	56.44%	28.83%
2	Chuẩn đầu ra nêu rõ kiến thức, kỹ năng và phẩm	0.00%	0.92%	11.35%	59.82%	27.91%

	chất người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp					
3	Sinh viên (SV) được cung cấp khung chương trình đào tạo.	0.00%	0.61%	11.35%	54.91%	33.13%
4	Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin, được cập nhật, được phổ biến tới người học	0.00%	0.92%	13.50%	53.68%	31.90%
5	Đề cương chi tiết học phần đầy đủ thông tin, được cập nhật, được phổ biến tới người học	0.00%	1.23%	9.20%	55.21%	34.36%
6	Nội dung CTĐT phù hợp với mục tiêu đào tạo, được cập nhật đổi mới, đáp ứng chuẩn đầu ra	0.00%	1.23%	11.35%	56.13%	31.29%
7	Cấu trúc CTĐT đảm bảo gắn kết và liên mạch giữa các môn cơ sở và môn chuyên ngành	0.00%	0.92%	10.43%	57.67%	30.98%
8	Khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành trong CTĐT hợp lý.	0.00%	0.61%	11.35%	56.44%	31.60%
9	Khối lượng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong CTĐT hợp lý	0.00%	0.31%	12.88%	55.52%	31.29%
10	Tỉ lệ giữa khối kiến thức giáo dục đại cương (GDĐC) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) trong CTĐT hợp lý.	0.00%	0.31%	13.50%	54.60%	31.60%
11	SV được cung cấp MỤC TIÊU cần đạt được (kiến thức, kỹ năng tư duy, sáng tạo) của CTĐT.	0.00%	1.23%	11.66%	55.21%	31.90%
12	Các học phần trong CTĐT giúp phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm	0.00%	1.53%	12.58%	53.99%	31.90%
13	SV được bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	0.00%	0.00%	12.58%	55.21%	32.21%
14	Hệ thống các học phần thực hành, thực tập được trang bị kỹ năng nghề nghiệp	0.00%	0.92%	10.43%	53.99%	34.66%
Tỷ lệ đánh giá chung		0.00%	0.77%	11.92%	55.63%	31.68%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về chương trình đào tạo của người học trước tốt nghiệp cho thấy:

Mức độ hài lòng được đánh giá cao nhất với tỷ lệ 55.63% ở các nội dung đánh giá; Tỷ lệ cao thứ 2 là rất hài lòng chiếm 31.68% ở các nội dung đánh giá; tỷ lệ người học phân vân chiếm 11.92% ở các nội dung đánh giá; tỷ lệ người học không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0.77% ở các nội dung đánh giá. Ngoài ra tỷ lệ rất không hài lòng không có người học nào đánh giá. Trong đó:

CTĐT có chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nhu cầu xã hội được đánh giá tương đối cao với tỷ lệ hài lòng chiếm 56.44%, rất hài lòng đạt 28.83%, phân vân chiếm 14.72%. Ngoài ra, mức độ không hài lòng và rất không hài lòng không được đánh giá.

Người học được cung cấp khung chương trình đào tạo đánh giá tương đối cao với tỷ lệ mức độ hài lòng chiếm 54.91%, rất hài lòng chiếm 33.13%, còn phân vân chiếm 11.35%, không hài lòng chiếm tỷ lệ rất bé 0.61%, không có người học rất không hài lòng về việc được cung cấp khung chương trình đào tạo.

Người học được cung cấp khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành trong CTĐT là hợp lý được đánh giá cao nhất ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 56.44%, rất hài lòng chiếm 31.60%, phân vân chiếm 11.35%, không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0.61%. Mức độ rất không hài lòng không được đánh giá.

Người học được cung cấp Tỷ lệ giữa khối kiến thức giáo dục đại cương (GDĐC) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) trong CTĐT là hợp lý đánh giá tương đối cao ở mức hài lòng chiếm 54.60%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 31.60, phân vân 0.31%, không hài lòng 1.23%, không có người học rất không hài lòng.

Người học được cung cấp MỤC TIÊU cần đạt được (kiến thức, kỹ năng) của CTĐT với tỷ lệ mức độ hài lòng chiếm 55.21%, rất hài lòng chiếm 31.90% và phân vân chiếm 11.66%, không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 1.23%.

Người học được bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp với tỷ lệ hài lòng khá cao 55.21%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 32.21%, phân vân 12.58%, đặc biệt mức độ không hài lòng và rất không hài lòng không có người học đánh giá.

Qua khảo sát nhà trường nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn và kiến thức xã hội đáp ứng nhu cầu người học tại trường.

2.2. Đánh giá mức độ hài lòng về tổ chức đào tạo của người học trước tốt nghiệp.

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ % mức độ đánh giá				
		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, quy chế HSSV từ đầu khóa học tới sinh viên	0.00%	0.00%	11.96%	55.21%	32.52%

2	Kế hoạch học tập được thông báo kịp thời cho sinh viên, được thực hiện nghiêm túc	0.00%	1.84%	12.88%	53.99%	30.98%
3	Các học phần trong khóa học được bố trí hợp lý	0.00%	1.53%	12.88%	52.76%	32.52%
4	Thời lượng truyền tải các nội dung học phần phù hợp	0.00%	0.61%	13.19%	55.52%	30.67%
5	Chương trình thực tế, thực tập đạt hiệu quả	0.00%	1.53%	11.35%	52.76%	34.05%
6	Kế hoạch học lại, thi lại được tổ chức thuận lợi cho sinh viên	0.00%	2.15%	9.82%	55.52%	32.52%
7	Nội dung kiểm tra, đánh giá đáp ứng mục tiêu học tập, chuẩn đầu ra	0.00%	0.61%	11.96%	54.29%	33.13%
8	Lịch thi, kiểm tra được sắp xếp phù hợp và thông đầy đủ, kịp thời tới sinh viên	0.00%	2.15%	10.74%	51.84%	34.36%
9	Tổ chức thi lý thuyết, thực hành, chấm bài tiểu luận đánh giá chính xác, công bằng	0.00%	2.15%	11.04%	52.76%	33.74%
10	Kết quả phản ánh đúng năng lực của sinh viên	0.00%	0.92%	15.34%	53.07%	30.67%
11	Kết quả kiểm tra, đánh giá được công bố kịp thời tới sinh viên	0.00%	2.45%	11.66%	53.99%	31.29%
Tỷ lệ đánh giá chung		0.00%	1.45%	12.11 %	53.94%	32.49%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về tổ chức đào tạo của người học trước tốt nghiệp cho thấy:

Mức độ hài lòng được đánh giá cao nhất trong năm mức độ chiếm tỷ lệ 53.94%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 32.49%, phân vân 12.11% và không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 1.45%, mức độ rất không hài lòng không có người học đánh giá. Trong đó:

Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, quy chế học sinh – sinh viên từ đầu khóa được đánh giá tương đối cao ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 55.21%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 32.52%, phân vân chiếm tỷ lệ nhỏ 11.96%, đặc biệt mức độ không hài lòng và rất không hài lòng không có người học đánh giá.

Kế hoạch học tập được thông báo kịp thời tới người học, được thực hiện nghiêm túc được đánh giá ở bốn mức độ: cao nhất là mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 53.99%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 30.98%, phân vân chiếm tỷ lệ 12.88%, không hài lòng chiếm tỷ lệ nhỏ 1.84%.

Chương trình thực tập, thực tế đạt hiệu quả được đánh giá cao nhất ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 52.76%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 34.05%, phân vân 11.35%, không hài lòng 1.53%.

Lịch thi, kiểm tra được sắp xếp phù hợp và thông tin đầy đủ, kịp thời tới sinh viên nhận được kết quả đánh giá như sau: mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 51.84%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 34.36%, phân vân 10.74%, không hài lòng 2.15%, mức độ rất không hài lòng không được người học đánh giá.

Kết quả kiểm tra, đánh giá được công bố kịp thời tới người học được đánh giá cao nhất ở mức độ hài lòng chiếm 53.99%, rất hài lòng chiếm 31.29%, phân vân 11.66%, không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 2.45%.

Kết quả khảo sát là cơ sở để nhà trường điều chỉnh về tổ chức đào tạo phù hợp, linh hoạt hơn đáp ứng nhu cầu người học.

2.3. Đánh giá mức độ hài lòng về đội ngũ giảng viên của người học trước tốt nghiệp.

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ % mức độ đánh giá				
		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng
1	GV giới thiệu đầy đủ giáo trình/bài giảng và các tài liệu tham khảo	0.00%	1.23%	11.96%	49.39%	37.42%
2	SV được GV thông báo về hình thức đánh giá kết quả học tập trước khi bắt đầu môn học.	0.00%	1.23%	10.43%	51.23%	37.12%
3	GV đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	0.00%	0.00%	11.35%	51.53%	37.12%
4	GV giới thiệu chương trình giảng dạy học phần với đầy đủ thông tin	0.00%	0.31%	9.20%	53.37%	37.12%
5	GV có kiến thức chuyên môn tốt, thường xuyên cập nhật kiến thức mới trong bài giảng.	0.00%	0.31%	9.20%	52.76%	37.73%
6	GV có phương pháp giảng dạy phù hợp, dễ hiểu	0.00%	0.31%	11.04%	52.45%	36.20%
7	GV sẵn sàng hỗ trợ SV trong quá trình học tập.	0.00%	0.92%	10.43%	51.23%	37.42%
8	GV sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học.	0.00%	0.00%	11.04%	53.07%	35.89%
9	GV tổ chức cho SV thảo luận nhóm, thuyết trình...trong quá trình giảng dạy.	0.00%	0.61%	9.20%	54.29%	35.89%
10	GV giảng dạy khối kiến thức GDĐC có sự liên hệ tốt	0.00%	0.00%	10.12%	54.29%	35.58%

	giữa lý thuyết và thực tiễn.					
11	GV giảng dạy khối kiến thức GDCN có sự liên hệ tốt giữa lý thuyết và thực tiễn	0.00%	0.00%	11.04%	52.15%	36.81%
12	SV được GV đánh giá đúng, công bằng trong kiểm tra, thi cử	0.00%	1.23%	10.74%	50.92%	37.12%
13	GV có tác phong, cách ứng xử chuẩn mực	0.00%	0.31%	10.43%	51.23%	38.04%
14	Hoạt động giảng dạy của khóa học gắn với định hướng nghề nghiệp	0.00%	0.92%	10.12%	51.84%	37.12%
Tỷ lệ đánh giá chung		0.00%	0.53%	10.45%	52.13%	36.90%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về đội ngũ giảng viên của người học trước tốt nghiệp cho thấy:

Mức độ hài lòng của người học về đội ngũ giảng viên được đánh giá cao nhất ở các nội dung đánh giá chiếm tỷ lệ 52.13%; Tỷ lệ cao thứ hai là rất hài lòng chiếm 36.90% ở các nội dung đánh giá; tỷ lệ người học còn phân vân chiếm 10.45% ở các nội dung đánh giá. Ngoài ra mức độ không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ và rất không hài lòng không có người học đánh giá. Điều này cho thấy người học hài lòng tương đối cao về đội ngũ giảng viên của nhà trường. Bên cạnh đó thì một số người học cũng còn phân vân về đội ngũ giảng viên của nhà trường nhưng chiếm tỷ lệ rất bé 0.53%

Qua khảo sát Nhà trường nghiên cứu điều chỉnh, đào tạo đội ngũ giảng viên cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu của người học trước tốt nghiệp tốt hơn.

2.4. Đánh giá mức độ hài lòng về cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ % mức độ đánh giá				
		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Việc sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi cho việc bố trí thời gian học trên lớp và tự học của SV.	0.00%	0.61%	15.95%	52.45%	30.98%
2	Các thông tin về đăng ký học lại, học bổ sung được thông báo kịp thời.	0.00%	1.53%	16.87%	50.61%	30.98%
3	Hệ thống phần mềm QLĐT thuận tiện khi truy cập trang cá nhân để cập nhật thông tin về kết quả học tập.	0.00%	1.53%	14.42%	53.07%	30.98%
4	Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ dạy-học.	0.00%	1.53%	14.42%	54.29%	29.75%
5	Phòng thực hành, thực tập... có được trang bị đầy đủ thiết	0.31%	0.31%	16.26%	52.45%	30.67%

	bị hỗ trợ dạy-học.					
6	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng QLĐT.	0.00%	0.61%	13.19%	53.07%	33.13%
7	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Kế hoạch Tài chính.	0.00%	0.92%	12.58%	53.99%	32.52%
8	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD.	0.00%	0.92%	13.50%	51.84%	33.74%
9	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Chính trị-Công tác HSSV.	0.00%	0.61%	13.50%	53.68%	32.21%
10	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Quản trị-CSVC.	0.00%	0.92%	12.88%	55.21%	30.98%
11	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ Trung tâm TTTV.	0.00%	0.31%	14.11%	54.60%	30.98%
12	SV hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ Trung tâm GDTX-LTLK.	0.00%	0.92%	14.42%	52.15%	32.52%
13	SV hài lòng về thái độ phục vụ của thư ký khoa đào tạo.	0.00%	0.31%	14.72%	50.92%	34.05%
Tỷ lệ đánh giá chung		0.02%	0.85%	14.37%	52.95%	31.81%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người của người học trước tốt nghiệp cho thấy:

Mức độ hài lòng của người học trước tốt nghiệp được đánh giá khá cao chiếm tỷ lệ cao nhất 52.95% ở các nội dung đánh giá; Tỷ lệ cao thứ 2 là rất hài lòng chiếm tỷ lệ 31.81%; Người học còn phân vân chiếm tỷ lệ 14.37% và vẫn còn một bộ phận rất nhỏ người học không hài lòng và rất không hài lòng chiếm tỷ lệ lần lượt là 0.85%; 0,02% các nội dung đánh giá.

Người học trước tốt nghiệp đánh giá cao nhất về mức độ hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Quản trị cơ sở vật chất với tỷ lệ 55.21%, thứ hai là cán bộ trung tâm Thông tin thư viện với tỷ lệ 54.60%, tiếp theo là cán bộ phòng Kế hoạch tài chính 53.99%, cán bộ phòng Công tác chính trị học sinh – sinh viên 53.68%, cán bộ phòng Quản lý đào tạo 53.07%. Bên cạnh đó cũng còn một bộ phận người học trước tốt nghiệp phân vân và một bộ phận ít của người học trước tốt nghiệp rất không hài lòng, và không hài lòng nhưng chiếm một tỷ lệ nhỏ.

Qua khảo sát cho thấy người học trước tốt nghiệp đánh giá khá cao, hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ phòng Quản trị cơ sở vật chất, trung tâm Thông tin – Thư viện, phòng Kế hoạch tài chính, phòng Công tác Chính trị học sinh – sinh viên, phòng Quản lý đào tạo, thư ký khoa đào tạo ..., và vẫn còn một số điểm còn chưa hài lòng nhưng chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Từ kết quả khảo sát nhà trường nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cơ sở vật chất, và các hoạt động hỗ trợ khác phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy cho sinh viên để đạt được kết quả tốt nhất khi ra trường.

2.5. Tự đánh giá của sinh viên.

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ % mức độ đánh giá				
		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Bạn có hài lòng về khả năng vận dụng kiến thức mình đã học vào thực tiễn	0.00%	0.61%	11.66%	59.20%	28.53%
2	ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA SINH VIÊN VỀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG	0.00%	0.31%	12.27%	57.06%	30.37%

Kết quả khảo sát cho thấy:

Sinh viên trước tốt nghiệp hài lòng về khả năng vận dụng kiến thức mình đã học vào thực tiễn chiếm tỷ lệ tương đối cao 59.20%, rất hài lòng chiếm tỷ lệ 28.53%, phân vân 11.66%, không hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0.61%..

Người học trước tốt nghiệp đã đánh giá chung kết quả học tập tại trường là hài lòng chiếm tỷ lệ cao nhất 57.06%, rất hài lòng cũng chiếm 1 tỷ lệ nhất định 30.37%, bên cạnh đó còn 1 số ít người học phân vân và không hài lòng về quá trình đào tạo của nhà trường.

3. Kết luận

Qua khảo sát, tổ chức lấy ý kiến của người học trước tốt nghiệp về các nội dung về mức độ hài lòng của người học trước tốt nghiệp chúng tôi thu được kết quả đa số các ý kiến đánh giá hài lòng về chất lượng người học sau tốt nghiệp của các chương trình đào tạo của trường.

Từ đó, nhà trường sẽ điều chỉnh hoàn thiện chương trình dạy học và phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được nhu cầu của người học và xã hội.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



PGS. TS Nguyễn Thị Thục

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Thanh Hà